TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 06 - 11 -2018
V/v xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Từ Thị Hải Dương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Hoàn

Ông Nguyễn Xuân Thí

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Thu - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa***: Trần Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án lý số 04/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2018 về việc "xin ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 842/2018/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Kim T

Địa chỉ: Thôn n, xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

Bị đơn: Anh Hoàng Minh T1

Nơi ĐKHKTT trước khi xuất cảnh: Thôn n, xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

Hiện cư trú tại địa chỉ: n B – gun Ugwang - Myeon - Hàn Quốc. Vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn chị Hoàng Thị Kim T trình bày:

Về quan hệ tình cảm: Chị và anh Hoàng Minh T1 kết hôn tự nguyện, đăng ký tại UBND xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình vào ngày 21/3/2010. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu đầm ấm, hạnh phúc và sinh được hai con. Đến tháng 7/2016 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng sống ly thân từ tháng 7/2017 đến khi anh T1 đi Hàn Quốc làm ăn. Vợ chồng đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng hiện nay do khoảng cách về không gian và thời gian quá xa nên tình trạng vợ chồng bất hoà ngày càng nhiều và không khắc phục được. Hiện tại chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không còn khả năng hàn gắn được nên xin được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Hoàng Ngọc Bảo TR sinh ngày 14/9/2012, cháu Hoàng Huỳnh A, sinh ngày 06/10/2014. Hiện các con đang được chị T chăm sóc nuôi dưỡng. Chị T xin được nuôi cả hai con và đề nghị anh T1 cấp dưỡng tiền nuôi con 3.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Hoàng Minh T1: Sau khi thụ lý vụ án, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tiến hành các thủ tục uỷ thác tư pháp theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/4/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình nhận được bản tự khai, đơn xin vắng mặt của anh Hoàng Minh T1 do chị Hoàng Thị Kim T nộp.

Qua bản tự khai, anh T1 xác nhận các lời khai của chị T về quan hệ tình cảm giữa vợ chồng là hoàn toàn đúng sự thật. Hiện tại do cuộc sống mỗi người một nơi, mâu thuẫn kéo dài. Anh T1 xác định tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc gia đình không thể hàn gắn được nên cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh T1 cũng thừa nhận vợ chồng có hai con chung cháu Hoàng Ngọc Bảo Tr sinh ngày 14/9/2012, cháu Hoàng Huỳnh A sinh ngày 06/10/2014. Hiện các con đang được chị T chăm sóc nuôi dưỡng. Ly hôn anh T1 đồng ý giao hai con cho chị T nuôi dưỡng và đóng góp tiền nuôi con theo quy định.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh T1 cũng trình bày vì điều kiện ở xa, đi lại khó khăn nên xin vắng mặt tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa. Bản tự khai và đơn xin vắng mặt của anh T1 được Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc xác nhận.

Tại phiên tòa chị Hoàng Thị Kim T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn và nuôi con, yêu cầu anh T1 cấp dưỡng tiền nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tại phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình T1 hành tố tụng, giải quyết vụ án người T1 hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Tòa chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị Hoàng Thị Kim T được ly hôn anh Hoàng Minh T1. Về con chung giao cho chị T được nuôi dưỡng cả hai con, anh T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con. Về tài sản chung không có nên không xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa sơ thẩm; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đương sự;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn có yếu tố nước ngoài nên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình thụ lý là đúng về thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của đượng sự và tiến hành thủ tục Ủy thác tư pháp cho cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Hàn Quốc theo quy định tại Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BTP-BNG-TANDTC ngày 19/10/2016 quy định về trình tự, thủ tục tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị Kim T và anh Hoàng Minh T1 là hợp pháp. Do vợ chồng bất đồng về quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng cũng đã sống ly thân một thời gian dài, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Hiện tại hai người lại sống hai nơi nên không thể hàn gắn tình cảm được. Chị T và anh T1 đều xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn, không ai có mong muốn hàn gắn lại hạnh phúc gia đình. Chị T yêu cầu ly hôn anh T1 đồng ý. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung thực tế không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị Kim T, xử cho chị Hoàng Thị Kim T được ly hôn anh Hoàng Minh T1 là hoàn toàn phù hợp.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có hai con chung, cháu Hoàng Ngọc Bảo Tr sinh ngày 14/9/2012, cháu Hoàng Huỳnh A sinh ngày 06/10/2014. Hiện các cháu đang sống với chị T, chị T có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng hai con và yêu cầu anh T1 đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng. Xét điều kiện hiện tại anh T1 đang sống và làm việc ở nước ngoài, không có điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng các con, anh T1 cũng đồng ý giao hai con cho chị T nuôi dưỡng. Căn cứ các Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận nguyện vọng của chị T là được tiếp tục trong nom, giáo

dục, nuôi dưỡng các con chung của vợ chồng, anh T1 có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

[2.3]. Về tài sản*:* Các bên không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[2.4]. Về án phí và các chi phí khác: Chị T phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn và chi phí ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật. Anh T1 phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 37, Điều 147, Điều 228, điểm b khoản 5 Điều 477, 479 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Xử: Cho chị Hoàng Thị Kim T ly hôn anh Hoàng Minh T1.

Về con chung: Giao cháu Hoàng Ngọc Bảo Tr sinh ngày 14/9/2012, cháu Hoàng Huỳnh A sinh ngày 06/10/2014 cho chị Hoàng Thị Kim T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh T1 có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng kể từ tháng 11 năm 2018 cho đến khi hai cháu Hoàng Ngọc Bảo Tr và Hoàng Huỳnh A tròn 18 tuổi.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền thăm nom và chăm sóc con chung . Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên , chị T và anh T1 đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung: không có nên không xem xét giải quyết

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hoàng Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0004981 ngày 30/01/2018 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình và chịu chi phí ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật. Anh Hoàng Minh T1 phải chịu 300.000 đồng T1 án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị T có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm. Riêng anh T1 được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Từ Thị Hải Dương